

# CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH TRONG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP Ở VIỆT NAM - VAI TRÒ TRUNG TÂM VÀ NHỮNG THÁCH THỨC, YÊU CẦU TRONG BỐI CẢNH MỚI

TS. NGUYỄN THỊ THANH DUNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 ra đời đã đánh dấu bước ngoặt trong sự chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương từ ba cấp sang hai cấp, dẫn đến những thay đổi căn bản trong cách thức vận hành, cơ cấu tổ chức. Qua đó, vị trí, vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, từng chủ thể đã có sự thay đổi, trong đó, chức năng, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cũng có những chuyển biến sâu sắc. Mặc dù việc trao quyền lớn hơn tạo ra nhiều điểm mạnh, song nó cũng đặt ra không ít thách thức đòi hỏi nhà lãnh đạo cần đáp ứng yêu cầu của thời cuộc. Trên cơ sở phân tích các quy định tại Điều 17 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, bài viết tập trung làm rõ những ưu điểm, đồng thời chỉ ra những rủi ro, thách thức và đặt ra những yêu cầu đối với vị trí này trong bối cảnh mới.

● **Từ khóa:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chính quyền địa phương hai cấp; Việt Nam.



**1. Vị trí, vai trò của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 ở Việt Nam - những điểm mạnh và rủi ro tiềm ẩn**

Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, vị trí và vai trò của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã có những thay đổi căn bản, với xu hướng chung là tăng cường đáng kể cả về thẩm quyền và trách nhiệm. Tinh thần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền này

được quán triệt sâu sắc trong Công văn số 48/CV-BCĐTKNQ18 ngày 3-5-2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, với chủ trương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Theo đó, nhiều nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp huyện trước đây đã được chuyển giao cho cấp tỉnh. Do vậy, trọng trách, vai trò của Ủy ban nhân dân cấp

tỉnh, đặc biệt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở nên lớn hơn bao giờ hết. Chẳng hạn, trong lĩnh vực nông nghiệp và tài nguyên môi trường, sau khi sửa đổi, có đến hơn 1.000 văn bản thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương, trong khi thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ có 500 văn bản, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là 141 văn bản<sup>1</sup>. Trong lĩnh vực y tế, hàng loạt thẩm quyền quan trọng như: Bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần (Điều 9 Luật Giám định tư pháp); Miễn nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần (Điều 10 Luật Giám định tư pháp); Cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (Điều 28 Luật Khám bệnh, chữa bệnh); Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện tư nhân (Điều 121 Luật Khám bệnh, chữa bệnh); Cấp Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV hoặc Giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp (Điều 4 Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg ngày 22-9-2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp)... trước đây thuộc Bộ Y tế, nay đã được chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong lĩnh vực xã hội, quyền cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội cũng được chuyển từ cấp huyện lên cấp tỉnh. Tương tự như vậy, trong các lĩnh vực khác như công thương, giao thông vận tải, xây dựng... đều thực hiện phân cấp mạnh từ Trung ương xuống địa phương và từ thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện lên cấp tỉnh.

Các quy định trên cho thấy thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được

tăng cường đáng kể. Điều này vừa trao cho người đứng đầu chính quyền địa phương vai trò, trọng trách lớn nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro nếu quyền lực không được kiểm soát chặt chẽ. Do đó, cần phân tích những ưu điểm và thách thức từ quy định mới để tìm ra phương thức phát huy thế mạnh, hạn chế những rủi ro tiềm ẩn trong thực hiện chức năng, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp ở Việt Nam hiện nay.

### Ưu điểm

*Thứ nhất*, đảm bảo tính tập trung, thống nhất trong công tác lãnh đạo và điều hành hành chính địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không chỉ là người triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Ủy ban nhân dân, mà còn là người lãnh đạo toàn diện việc tổ chức thi hành pháp luật, triển khai các quyết sách của cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Điều này giúp tăng tính hiệu lực, hiệu quả trong thực thi chính sách công, đảm bảo sự thông suốt, liên tục của bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương.

*Thứ hai*, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quản lý toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và đối ngoại. Điều này không chỉ đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác điều hành, mà còn cho thấy Nhà nước đã trao quyền khá đầy đủ để người đứng đầu chính quyền cấp tỉnh phát huy vai trò kiến tạo, điều tiết, phát triển. Chẳng hạn, theo điểm đ, khoản 1, Điều 17, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định, Chủ tịch tỉnh có thẩm quyền “tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển các ngành, lĩnh vực ở địa phương; tổ chức thực hiện quản lý nhà nước tại địa phương trong các lĩnh vực tài

chính, đầu tư, đất đai, tài nguyên, môi trường, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, giáo dục, y tế, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, nội vụ, lao động, văn hóa, thông tin, du lịch, thể dục thể thao, xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hoạt động đối ngoại”<sup>2</sup>. Việc tích hợp các lĩnh vực vào đầu mối lãnh đạo duy nhất giúp tăng tính phối hợp, tránh sự chia cắt trong quản trị công.

*Thứ ba*, trong bối cảnh khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng môi trường hoặc an ninh phi truyền thống, vai trò của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh càng được thể hiện rõ. Pháp luật cho phép Chủ tịch tỉnh có thể quyết định áp dụng các biện pháp cấp bách trong trường hợp thật cần thiết (khoản 1, điểm e), qua đó giúp chính quyền địa phương tăng tính chủ động, giảm độ trễ hành chính. Thực tiễn trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 đã chứng minh rằng, việc triển khai kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch Covid-19 không chỉ dựa trên hướng dẫn thống nhất của các bộ, ngành mà còn phụ thuộc vào tính chủ động, sáng tạo của địa phương mà trước hết là năng lực của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh<sup>3</sup>.

*Thứ tư*, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nắm giữ vai trò quan trọng trong quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự và ngân sách địa phương. Với các thẩm quyền như bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động cán bộ, phê duyệt nhân sự cấp xã, quản lý tài sản công, ngân sách, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể xây dựng một đội ngũ hành chính phù hợp với định hướng phát triển của địa phương; đồng thời, chịu trách nhiệm cao nhất trước cấp trên và Nhân dân về hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính cấp tỉnh.

Như vậy, có thể thấy, cơ chế phân quyền

hiện hành đã trao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh những điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò điều hành một cách chủ động, linh hoạt, thống nhất, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số và hiện đại hóa chính quyền địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh các ưu điểm nổi bật, cũng cần nhận diện một cách thẳng thắn các rủi ro tiềm ẩn trong cơ chế trao quyền hiện nay.

### **Rủi ro, thách thức**

*Một là*, nguy cơ tập trung quyền lực quá mức mà thiếu cơ chế giám sát tương xứng. Quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là rất lớn nhưng cơ chế giám sát, kiểm soát lại chủ yếu dựa vào Hội đồng nhân dân - vốn là cơ quan đại diện dân cử hoạt động không thường xuyên, còn hạn chế về năng lực chuyên môn và nguồn lực giám sát. Báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (năm 2024) chỉ ra rằng: “Hoạt động giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp dưới có lúc chưa sâu sát, kịp thời. Hoạt động chất vấn, giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân chưa được thường xuyên hoặc đúng theo kế hoạch. Việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kiến nghị qua giám sát của các đoàn giám sát chủ yếu được thực hiện thông qua hoạt động tái giám sát. Công tác chỉ đạo, phân công theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện một số văn bản chỉ đạo có lúc chưa kịp thời, hiệu quả; chưa có biện pháp kiên quyết, triệt để thực hiện kịp thời, đầy đủ các nội dung kiến nghị sau giám sát. Một số đại biểu chưa chủ động, mạnh dạn đề xuất những vấn đề chất vấn, giám sát, tranh luận, tham gia ý kiến còn ít; chất lượng báo cáo của đơn vị chịu sự giám sát chưa đảm bảo theo yêu cầu do chưa đầy đủ về nội dung,

thiếu thông tin, số liệu”<sup>4</sup>. Điều này cho thấy, chức năng giám sát, quyết định của Hội đồng nhân dân chưa thực sự hiệu quả.

*Hai là*, tình trạng cá nhân hóa quyền lực, đặc biệt khi người đứng đầu không đủ phẩm chất, năng lực hoặc thiếu sự minh bạch trong công tác điều hành, quản trị. Việc tập trung quá nhiều quyền lực hành chính vào cá nhân Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong điều kiện chưa có thiết chế giám sát nội bộ hiệu quả (như thanh tra độc lập, phản biện chính sách) sẽ dễ dẫn đến lạm quyền, áp đặt ý chí cá nhân, thiếu minh bạch trong quyết định nhân sự, đầu tư công... Một số vụ việc sai phạm nghiêm trọng thời gian qua cho thấy, tiềm ẩn nhiều rủi ro khi quyền lực hành pháp không được giám sát hiệu quả (ví dụ: Các sai phạm về quy hoạch, đất đai, đầu tư công ở một số địa phương).

*Ba là*, nguy cơ quá tải về trách nhiệm do thiếu cơ chế phân quyền hiệu quả. Khối lượng công việc và trách nhiệm pháp lý đặt ra cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là rất lớn, trong khi nhiều địa phương chưa có cơ chế hỗ trợ và phân quyền hiệu quả cho cấp phó. Tình trạng quá tải trách nhiệm, mọi việc đều xin ý kiến Chủ tịch dẫn đến sự chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính, đầu tư, khiếu nại, tố cáo..., từ đó làm giảm chất lượng phục vụ Nhân dân, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường kinh doanh và chỉ số hài lòng của người dân. Khối lượng nhiệm vụ theo Điều 17, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 là rất lớn, đòi hỏi người đứng đầu phải có năng lực tổng hợp, khả năng điều phối liên ngành, xử lý khủng hoảng, nhân sự, tài chính, giám sát pháp luật... Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nhiều Chủ tịch tỉnh bị quá tải trong điều hành khiến việc phân cấp cho cấp phó chưa hiệu quả, dẫn đến trì trệ trong giải quyết công việc.

*Bốn là*, sự không đồng đều về năng lực của chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh giữa các địa phương. Có thể thấy, năng lực quản trị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giữa các địa phương có sự chênh lệch đáng kể về trình độ chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo, kinh nghiệm quản lý. Tính năng động, sáng tạo của từng cá nhân trong thiết kế, điều hành thực thi chính sách phát triển kinh tế, xã hội ở mỗi địa phương không giống nhau. Thực tế cho thấy, ở những địa phương cán bộ chủ chốt có năng lực tốt, tầm nhìn xa, chủ động cải cách thì kinh tế - xã hội địa phương phát triển nhanh, điều hành hiệu quả, điển hình như Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ninh. Trong khi đó, những địa phương có cán bộ quản lý yếu về năng lực điều hành, thiếu sáng tạo, trông chờ vào chỉ đạo của Trung ương thì hoạt động trì trệ, thiếu hiệu quả, kém cạnh tranh. Điều này dẫn đến tình trạng bất bình đẳng về hiệu quả quản trị nhà nước giữa các tỉnh, ảnh hưởng đến sự phát triển cân đối và toàn diện của quốc gia.

*Năm là*, sự thiếu rõ ràng trong phân định vai trò giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, hoạt động theo nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Trong đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân là người đứng đầu, chịu trách nhiệm điều hành công việc chung và quyết định các vấn đề theo thẩm quyền. Tập thể Ủy ban nhân dân (gồm các Phó Chủ tịch và Ủy viên) có nhiệm vụ cùng thảo luận, biểu quyết các vấn đề lớn, đảm bảo tính dân chủ trong quản lý nhà nước. Tuy nhiên, trong thực tế triển khai, nhiều trường hợp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo, phê duyệt các chương trình, dự án

lớn... mà không thông qua tập thể một cách đầy đủ, thực chất. Một số quyết định tuy được mang danh “biểu quyết tập thể”, nhưng thực chất là ý chí cá nhân của Chủ tịch, các thành viên còn lại mang tính hình thức hoặc không có tiếng nói quyết định. Một số cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh nhiều khi chỉ mang tính hợp thức hóa các quyết định đã được Chủ tịch chỉ đạo từ trước; quá trình thảo luận tập thể bị rút gọn, ý kiến khác biệt ít được tiếp thu, dẫn đến tính hình thức của mô hình “tập thể lãnh đạo”. Các Phó Chủ tịch hoặc Ủy viên trong nhiều trường hợp còn thiếu chủ động, chỉ thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, không tham gia đầy đủ vào quá trình ra quyết định chính sách. Điều này làm mất đi tính phản biện, đa chiều, dân chủ trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách công tại địa phương.

Trước những điểm mạnh và thách thức từ quy định trên cho thấy, những yêu cầu đặt ra đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là rất lớn. Do đó, cần có những giải pháp đồng bộ nhằm phát huy thế mạnh và hạn chế các rủi ro tiềm ẩn đã được nhận diện.

## **2. Một số yêu cầu đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong bối cảnh mới**

*Một là, yêu cầu về bản lĩnh chính trị và tư duy chiến lược.*

Trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không thể chỉ là người “điều hành thường nhật” mà còn phải là nhà lãnh đạo chiến lược cấp địa phương. Điều này đòi hỏi người đứng đầu cần có khả năng hoạch định chính sách phù hợp với định hướng phát triển quốc gia; đồng thời, cụ thể hóa thành chương trình hành động ở địa phương; có tư duy đổi mới, kiến tạo và năng lực phản ứng chính sách

linh hoạt trước những thách thức mới như biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế; có tầm nhìn toàn diện, kết hợp hài hòa giữa chiến lược quốc gia với đặc thù địa phương.

*Hai là, yêu cầu về năng lực quản trị công hiện đại.*

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là người quyết định việc sử dụng ngân sách địa phương, đầu tư công, cải cách công vụ, tổ chức bộ máy và kiểm soát hiệu quả hành chính. Trong bối cảnh quản trị hiện đại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời là người đứng đầu quản lý bộ máy hành chính cấp tỉnh cần áp dụng tư duy quản trị theo kết quả, coi người dân và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; tăng cường số hóa và minh bạch hóa hoạt động công vụ, sử dụng các công cụ quản lý hiện đại như KPI, đánh giá chỉ số hài lòng của người dân; thực hiện cải cách hành chính gắn với cải cách thể chế, đảm bảo hệ thống chính quyền địa phương hoạt động tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15-7-2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 yêu cầu: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp đóng vai trò trung tâm trong tổ chức thực hiện, điều này làm nổi bật vai trò không thể thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh<sup>5</sup>.

*Ba là, yêu cầu về đạo đức công vụ và trách nhiệm giải trình.*

Trong bối cảnh hiện nay, một trong những yêu cầu cấp thiết là nâng cao trách nhiệm giải trình và minh bạch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Cụ thể: Người đứng đầu cần chịu trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng, xử lý nghiêm các sai phạm trong hệ thống mình quản lý theo quy định của pháp luật; công khai hóa tài sản, thu nhập, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm để đáp ứng sự quan tâm của dư luận đối với đạo đức và liêm chính của

đội ngũ lãnh đạo; xây dựng cơ chế giám sát chéo, bao gồm giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan báo chí để tăng tính công khai, minh bạch.

*Bốn là, yêu cầu về năng lực điều phối và xử lý tình huống khẩn cấp.*

Thực tiễn các cuộc khủng hoảng như đại dịch Covid-19, thiên tai hay các vấn đề an ninh phi truyền thống đã đặt ra yêu cầu, đòi hỏi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có năng lực ra quyết định nhanh chóng, chính xác và dũng cảm trong những tình huống bất thường; phối hợp hiệu quả với các lực lượng liên ngành như công an, quân đội, y tế, truyền thông và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương; đảm bảo truyền thông chính sách một cách rõ ràng, nhất quán và kịp thời, tránh gây hoang mang trong dân chúng. Đây là khía cạnh phản ánh tính linh hoạt và bản lĩnh cá nhân, đòi hỏi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải không ngừng rèn luyện, học tập và nâng cao năng lực chỉ huy điều phối tổng hợp.

### **3. Một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong bối cảnh mới**

*Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế phân quyền và phân cấp.*

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các luật chuyên ngành liên quan đã xác định khung quyền hạn tương đối rộng cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, song chưa cụ thể hóa giới hạn quyền lực khi xảy ra xung đột thẩm quyền giữa các cấp. Sự chồng chéo về thẩm quyền có thể phát sinh khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải xử lý các vấn đề đột xuất, nằm ngoài chương trình nghị sự đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn. Mối quan hệ giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp xã chưa được định rõ cơ chế trách

nhiệm, dẫn đến hiện tượng né tránh hoặc đùn đẩy trách nhiệm giữa các cấp. Do vậy, cần hoàn thiện cơ chế pháp lý nhằm phân định rành mạch thẩm quyền và trách nhiệm giải trình, tránh chồng chéo, đùn đẩy hoặc “bao biện làm thay”. Chẳng hạn như: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ nên can thiệp trực tiếp vào cấp xã khi có khủng hoảng cục bộ hoặc vi phạm pháp luật nghiêm trọng; trong các trường hợp khác cần đề cao nguyên tắc phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình và cơ chế giám sát kết quả thực thi công vụ của cấp dưới.

*Thứ hai, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu suất công việc.*

Hiện nay, chưa có hệ thống tiêu chí định lượng rõ ràng để đánh giá chất lượng điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Để khắc phục tình trạng này, cần xây dựng một bộ chỉ số đánh giá hiệu suất (KPI) hằng năm gắn với hiệu quả quản lý nhà nước, mức độ hài lòng của người dân, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, kết quả cải cách hành chính... Bên cạnh đó, cần thể chế hóa cơ chế lấy ý kiến phản biện của tổ chức đảng, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội để phản ánh một cách đa chiều và khách quan năng lực điều hành.

*Thứ ba, tăng cường chất lượng quy trình tuyển chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh.*

Việc tuyển chọn, bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần đảm bảo các tiêu chuẩn: Cán bộ có trình độ chuyên môn cao, lý luận chính trị vững vàng, từng trải qua nhiều cấp quản lý; có kinh nghiệm công tác thực tiễn sâu sát tại cơ sở; có uy tín và đạo đức công vụ tốt, được Nhân dân tín nhiệm. Đồng thời, cần chú trọng tổ chức các chương trình bồi dưỡng năng lực lãnh đạo cấp cao, cập nhật kiến thức về quản trị hiện đại,

chuyển đổi số và quản lý khủng hoảng cho đội ngũ Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh.

*Thứ tư, thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ cả bên ngoài và bên trong.*

Với vai trò được trao quyền rất lớn như đã phân tích theo Điều 17, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở thành người nắm quyền lực hành chính tập trung nhất. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả, nhằm bảo đảm sự liêm chính, minh bạch và ngăn ngừa lạm quyền. Một số cơ chế kiểm soát quyền lực cần thiết và khả thi có thể được áp dụng như:

*Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.* Để công tác này đạt hiệu quả cao, cần phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân với tư cách là thiết chế kiểm soát quyền lực theo mô hình “quyền lực tại chỗ giám sát quyền lực tại chỗ”, có thẩm quyền phê chuẩn các nghị quyết, ngân sách, kế hoạch phát triển và giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân và cá nhân Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hoàn thiện quy trình lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bảo đảm thực chất, không hình thức. Đồng thời, tăng kỳ họp Hội đồng nhân dân thường niên và quyền chất vấn trực tiếp tại các kỳ họp; nâng cao năng lực chuyên môn cho đại biểu Hội đồng nhân dân, đặc biệt đại biểu hoạt động chuyên trách để có khả năng phân tích chính sách, kiểm tra và phản biện hiệu quả các quyết định hành pháp.

*Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.* Bám sát Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Trong

đó, giám sát “nhằm góp phần xây dựng và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước [...] kịp thời phát hiện những sai sót, khuyết điểm, yếu kém và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp”<sup>6</sup>. Theo đó, Mặt trận Tổ quốc có thể giám sát việc tu dưỡng đạo đức, thái độ phục vụ Nhân dân, trách nhiệm giải trình và kê khai tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua các cuộc giám sát chuyên đề, tiếp xúc cử tri, tổng hợp kiến nghị. Muốn vậy, cần xây dựng cơ chế để thể chế hóa giá trị pháp lý của các kết luận, kiến nghị sau giám sát để làm cơ sở tham khảo chính thức trong công tác cán bộ. Đồng thời, tạo điều kiện cho các cơ quan truyền thông và công chúng tham gia giám sát thông qua tiếp cận thông tin một cách công khai, minh bạch các hoạt động, lịch trình công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ví dụ như chi ngân sách, bổ nhiệm cán bộ, quy hoạch đất đai...).

*Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, thanh tra và điều tra nội bộ.* Tăng quyền hạn và tính độc lập tương đối của Thanh tra cấp tỉnh trong các cuộc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, thanh tra và điều tra nội bộ theo hướng không chịu sự tác động, can thiệp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong các vụ việc nhạy cảm liên quan đến quyền lực hành chính, tài chính, đầu tư. Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy cũng cần phối hợp thường xuyên với các cơ quan hành chính để phát hiện, xử lý dấu hiệu sai phạm của cán bộ thuộc diện tỉnh ủy quản lý. Mặt khác, cần tăng cường ứng dụng công nghệ số, cơ sở dữ liệu liên thông về quy hoạch, tài chính công, đầu tư công, bổ nhiệm cán bộ... để phục vụ công tác kiểm toán, thanh tra, điều tra nhanh chóng và chính xác.

*Đẩy mạnh cơ chế trách nhiệm giải trình và công khai minh bạch.* Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải định kỳ báo cáo công khai kết quả điều hành kinh tế - xã hội, ngân sách, tổ chức bộ máy và giải quyết kiến nghị của cử tri. Đẩy mạnh xây dựng mô hình “Chính quyền điện tử”, “Chính quyền số”, yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải công khai hồ sơ điều hành, các quyết định phân bổ ngân sách, đầu tư, bổ nhiệm cán bộ trên Cổng thông tin của tỉnh. Đồng thời, cần luật hóa quy định về trách nhiệm giải trình cá nhân với từng nhóm vấn đề, ví dụ như quản lý đầu tư công, đất đai, môi trường, tránh tình trạng “quy trách nhiệm cho tập thể” hoặc “mất dấu trách nhiệm”.

*Xây dựng văn hóa từ chức, từ nhiệm và ràng buộc đạo đức công vụ.* Thực tế cho thấy, quyền lực càng lớn đòi hỏi phải đi kèm với trách nhiệm chính trị và đạo đức rõ ràng. Vì vậy, cần có quy định khuyến khích Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ chức khi không hoàn thành nhiệm vụ, mất uy tín hoặc bị Nhân dân mất niềm tin. Ban hành bộ quy tắc đạo đức công vụ cho người đứng đầu địa phương, trong đó quy định chuẩn mực ứng xử, trách nhiệm với Nhân dân, nghĩa vụ minh bạch và tinh thần liêm chính.

*Xây dựng cơ chế phân cấp và chia sẻ quyền lực hợp lý.* Cơ chế phân cấp và chia sẻ quyền lực đặt ra yêu cầu không nên tập trung quyền lực quá nhiều vào cá nhân Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà cần phân quyền hợp lý cho Phó Chủ tịch và các sở, ngành chuyên môn. Qua đó, vừa giảm tải cho người đứng đầu, vừa tạo cơ chế giám sát chéo trong nội bộ bộ máy hành chính. Tăng cường rà soát các lĩnh vực dễ dẫn đến “độc quyền” như đầu tư công, đấu thầu, quản lý đất đai... để thiết kế cơ chế phê duyệt theo tập thể hoặc qua nhiều cấp độ thẩm định.

Tóm lại, trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp mới ở Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không chỉ là người điều hành hành chính mà còn là nhân tố quyết định sự thành - bại trong việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương tại địa phương. Thực tiễn này đòi hỏi người đứng đầu chính quyền cấp tỉnh phải vừa có bản lĩnh chính trị vững vàng, vừa có năng lực quản trị hiện đại, đạo đức công vụ trong sáng và khả năng xử lý tình huống linh hoạt. Để phát huy đầy đủ vai trò đó, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực cá nhân, hoàn thiện hệ thống đánh giá, kiểm soát và giám sát quyền lực. Có như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới thực sự trở thành “kiến trúc sư trưởng” của chính quyền địa phương, đóng góp vào sự phát triển bền vững và ổn định của đất nước trong giai đoạn mới ■

<sup>1</sup> Tác giả tổng hợp từ các báo cáo liên quan đến Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23-6-2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước.

<sup>2</sup> Quốc hội, *Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025*, luật số 65/2025/QH15, ngày 19-2-2025.

<sup>3</sup> Xem: *Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống dịch Covid-19*, <https://moha.gov.vn>, ngày 8-4-2022.

<sup>4</sup> Ủy ban Thường vụ Quốc hội, *Báo cáo số 812/BC-UBTVQH15 ngày 25-4-2024 tổng kết về tình hình tổ chức, hoạt động của Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*.

<sup>5</sup> Chính phủ, *Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15-7-2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030*.

<sup>6</sup> Ban Chấp hành Trung ương, *Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12-12-2013 ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*.